

# **ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KH&CN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

## **NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Danh mục nghiên cứu KH&CN năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của NHNN và công tác xây dựng Kế hoạch KH&CN theo chức năng nhiệm vụ được giao, Viện Chiến lược Ngân hàng (CLNH) xây dựng Dự thảo Định hướng nhiệm vụ KH&CN của NHNN năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Định hướng nhiệm vụ KH&CN được dùng để cung cấp thông tin tham khảo cho các đơn vị/cá nhân thuộc NHNN và một số tổ chức trong ngành ngân hàng trong việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN hàng năm và dài hơn (3-5 năm) của NHNN, hướng tới mục tiêu các nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ thiết thực cho hoạt động ngành ngân hàng.

Để làm căn cứ cho việc xây dựng Dự thảo Định hướng nhiệm vụ KH&CN của NHNN năm 2021 và giai đoạn 2021-2025, Viện CLNH đã nghiên cứu các văn bản chỉ đạo điều hành và các văn bản triển khai nhiệm vụ của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của NHNN liên quan đến các lĩnh vực thuộc hoạt động và trách nhiệm của khu vực ngân hàng (*Chi tiết các văn bản nêu tại Phụ lục đính kèm*). Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu này và nhìn nhận bối cảnh hoạt động của ngành ngân hàng Việt Nam, Viện CLNH tóm lược những vấn đề lớn của ngành giai đoạn 2021 – 2025, tổng hợp các vấn đề đã được NHNN đặt hàng nghiên cứu trong giai đoạn 2015-2019, đề xuất định hướng nghiên cứu cho năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Cụ thể như sau:

### **I. Bối cảnh và những nhiệm vụ chủ yếu của Ngành ngân hàng:**

Theo báo cáo của NHNN về kết quả hoạt động ngân hàng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, hoạt động ngân hàng đến thời điểm đầu năm 2020 khá thuận lợi do điều kiện kinh tế kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện. Nhờ đó, ngành ngân hàng đã đạt được một số thành tựu quan trọng như kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra; tỷ giá về cơ bản ổn định, dự trữ ngoại hối và kiều hối đạt mức kỷ lục; khuôn khổ pháp lý, môi trường kinh doanh tiền tệ và hoạt động ngân hàng được tích cực hoàn thiện; điều hành tín dụng hiệu quả; các công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ số được quan tâm phát triển... Tuy nhiên, hoạt động ngân hàng tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn cả từ trong

nước và quốc tế, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh từ cuối năm 2019 đến nay. Bên cạnh đó, nền kinh tế thế giới bắt đầu chu kỳ suy giảm, căng thẳng thương mại Mỹ Trung hay xu hướng đảo chiều chính sách tiền tệ của các NHTW trên thế giới cũng đặt ra nhiều thách thức đối với hoạt động ngân hàng.

Trong bối cảnh đó, NHNN vẫn xác định mục tiêu trọng yếu là kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an toàn và phát triển lành mạnh hệ thống các TCTD. Trong đó, một số vấn đề nổi lên từ thực tế gồm: thách thức liên quan đến vấn đề an toàn vốn; môi trường pháp lý cho kinh tế số và tài chính số ngành ngân hàng; đẩy mạnh tham gia CMCN 4.0 và triển khai CPĐT trong ngành ngân hàng; đẩy mạnh công tác tái cơ cấu các TCTD và xử lý nợ xấu...

Đồng thời, giai đoạn 2021 đến 2025, NHNN nói riêng và ngành ngân hàng nói chung tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động ngành ngân hàng, bao gồm:

- Các nhiệm vụ đặt ra tại 03 Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về: Phát triển kinh tế tư nhân; Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, ngành ngân hàng triển khai thực hiện các nội dung về: Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm xóa bỏ các đối xử bất bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh, an toàn, hiệu quả các thị trường tài chính, tiền tệ và thị trường vốn; tạo điều kiện bình đẳng, thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận vay vốn ngân hàng, huy động vốn trên thị trường chứng khoán và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý; Phát triển hệ thống các TCTD an toàn, lành mạnh, phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các dịch vụ ngân hàng, tăng cường kết nối các khâu trong mạng sản xuất và chuỗi giá trị; Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước; Điều hành các giải pháp tín dụng phù hợp, nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng; Thực hiện chính sách tiền tệ theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, phối hợp có hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách khác.

- Các nội dung liên quan tại các chiến lược, kế hoạch của Chính phủ về: Phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Tăng cường năng lực tiếp cận, chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thực hiện các nội dung này, NHNN đã ban hành các quyết định, kế hoạch hành động của

ngành ngân hàng với các nhóm giải pháp về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xây dựng cơ chế chính sách, tạo điều kiện cho việc áp dụng các giải pháp ứng dụng công nghệ CMCN 4.0, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, phát triển tài chính toàn diện, thúc đẩy triển khai Chính phủ Điện tử tại NHNN và ngân hàng số tại các TCTD. (đã

- Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, NHNN tập trung thực hiện các nội dung: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối; Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính; Hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính; Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

- Tiếp tục triển khai các nội dung Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến 2030 ban hành theo Quyết định số 986/2016/QĐ-TTg ngày 08/08/2018. Theo đó, NHNN tập trung vào các nội dung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, ngân hàng; tăng cường năng lực thể chế, nâng cao vị thế, tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của NHNN; Đổi mới khuôn khổ chính sách tiền tệ và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý ngoại hối và quản lý thị trường vàng; Phát triển, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng của nền kinh tế; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra giám sát ngân hàng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế; Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, tạo cơ sở nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng; Phát triển hệ thống các TCTD đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường nội địa, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế; Chú trọng phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực của ngành ngân hàng; Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh tiến trình hội nhập trong lĩnh vực ngân hàng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2016-2020; Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề cần xử lý đối với giai đoạn 2021-2026, trong đó có nội dung xử lý nợ xấu, đẩy mạnh xử lý nợ theo cơ chế thị trường, tăng cường phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật và vấn đề sở hữu chéo trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng...

## **II. Tình hình triển khai các nhiệm vụ KH&CN của NHNN trong giai đoạn 2015-2020**

### ***2.1. Thông tin về các nhóm chủ đề nghiên cứu đã triển khai***

Giai đoạn 2015-2019, NHNN đã đặt hàng 162 đề tài/dự án KH&CN cấp bộ và cấp cơ sở. Tính đến ngày 10/3/2020, số lượng các đề tài/dự án KH&CN đã hoàn thành nghiên cứu được đánh giá ở các mức độ như sau:

**Bảng 1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp của NHNN**

Năm triển khai	2015	2016	2017	2018	2019
Số nhiệm vụ được giao	22	48	44	22	26
Số nhiệm vụ đã hoàn thành nghiên cứu, trong đó:	22	48	42	12	0
<i>Xếp loại Xuất sắc</i>	0	2	1		
<i>Xếp loại Giỏi</i>	19	33	33	12	
<i>Xếp loại Khá</i>	3	12	8		
<i>Xếp loại Đạt</i>	0	1	0		
Số nhiệm vụ không hoàn thành (Không đạt/hủy nghiên cứu...)	0	0	2	1	

Để làm rõ về các nội dung đã triển khai, các chủ đề nghiên cứu được chia thành 06 nhóm cụ thể như sau:

**1. Nhóm nghiên cứu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho quản lý, điều hành hoạt động ngân hàng và hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động của NHNN**, bao gồm các nội dung:

(i) Nghiên cứu về hoạt động điều hành, quản lý của NHNN, gồm các nghiên cứu về toàn cảnh hệ thống ngân hàng Việt Nam 2016, triển vọng 2017; về cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho Việt Nam nhìn từ khía cạnh pháp lý; về mô hình quản trị NHNN Việt Nam; về kiểm soát, kiểm toán nội bộ, điều hòa lưu thông tiền mặt, quản lý tài chính; về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý hành chính, quản lý hệ thống văn bản qui phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng...

(ii) Nghiên cứu về quản lý nhân sự và đào tạo của NHNN, gồm các nghiên cứu về chương trình/phương pháp đào tạo; đánh giá, quản lý nhân lực; xây dựng quy trình, tiêu chí khen thưởng cán bộ; quản lý biên chế và tổ chức bộ máy...

(iii) Nghiên cứu về thực trạng và hiệu quả của công tác thông tin, truyền thông của NHNN, nghiên cứu về lịch sử Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (giai đoạn 1951-2020).

**2. Nhóm nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn hỗ trợ cho công tác điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá, quản lý ngoại hối, thị trường vàng, thị trường tiền tệ, gồm:**

(i) *Đổi mới điều hành CSTT, kiểm soát lạm phát*: trong đó có các nghiên cứu về kinh nghiệm điều hành chính sách tiền tệ giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng điều hành cho những năm tiếp theo; đổi mới điều hành chính sách lãi suất nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách tiền tệ; cơ chế truyền tải chính sách tiền tệ giai đoạn 2006-2016; chính sách tiền tệ phi truyền thống; ảnh hưởng tâm lý của nhà đầu tư đến hiệu lực của chính sách tiền tệ; cơ sở sử dụng hạn mức tín dụng trong điều hành chính sách tiền tệ của NHNN...

(ii) *Phối hợp chính sách tiền tệ - chính sách tài khóa và các chính sách KTVM*, gồm các nghiên cứu về tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ; phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công; phối hợp giữa chính sách tiền tệ với chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại Việt Nam; mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi; mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính, tiền tệ; chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh tại Việt Nam...

(iii) *Nghiên cứu về quản lý ngoại hối, vàng*, gồm: Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của NHNN đến 2020, định hướng đến 2030; quản lý sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước; phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

(iv) *Phát triển các công cụ dự báo, thống kê phục vụ hoạt động điều hành chính sách*, gồm: phát triển mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) trong phân tích các cú sốc nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam; đo lường kỳ vọng lạm phát ở Việt Nam phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ; xây dựng Sổ tay dự báo sử dụng tại NHNN; điều tra xu hướng cho vay trong ngành ngân hàng Việt Nam; nghiên cứu áp dụng chuẩn XBRL cho việc thu thập, xử lý báo cáo tại NHNN.

(vi) *Hoạt động tín dụng chính sách, tín dụng cho các chương trình kinh tế của nhà nước*, gồm: phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam; nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của NH CSXH đối với đồng bào dân tộc thiểu số; các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo đói và giải pháp giảm nghèo bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long.

**3. Nghiên cứu về cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu; củng cố và đổi mới hệ thống quản trị, kinh doanh ngân hàng; thực hiện công khai, minh bạch hoạt động ngân hàng, gồm:**

(i) *Nghiên cứu về cơ cấu lại hệ thống các TCTD*: Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý ngân hàng thương mại có vấn đề; Vai trò của các NHTM nhà nước trong việc tham gia hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém tại Việt Nam (nghiên cứu tại VCB); Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém tại Việt Nam; Nhận biết và xử lý các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém tại Việt Nam; Tác động của quy mô hoạt động đến hiệu quả kinh doanh của các NHTM Việt Nam trong bối cảnh tái cấu trúc hệ thống các ngân hàng; Xử lý và củng cố các công ty cho thuê tài chính Việt Nam; Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt Nam.

(ii) *Nghiên cứu về xử lý nợ xấu*: Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam (VAMC) sau năm 2020; Hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC; Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng sản phẩm tài chính cấu trúc trong quá trình xử lý nợ xấu của các NHTM; Phát triển Thị trường mua bán nợ tại Việt Nam.

(iii) *Nghiên cứu về củng cố, đổi mới hệ thống quản trị, kinh doanh ngân hàng*: Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các NHTM tại Việt Nam; Hoàn thiện khung pháp lý về thị trường công cụ tài chính phái sinh tại Việt Nam; Mô hình quản lý mạng lưới ATM tập trung tại Việt Nam; Điều tra xu hướng cho vay trong ngành ngân hàng Việt Nam; Giải pháp nâng cao vai trò cầu nối của Hiệp hội Ngân hàng; Giải pháp cải thiện vai trò của Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam.

(iv) *Xây dựng khuôn khổ an toàn cho hoạt động ngân hàng*: Xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai Chuẩn mực an toàn vốn theo Basel II trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam; Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ (Internal Capital Adequacy Assessment Process - ICAAP) tại các NHTM Việt Nam theo Basel II; Khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng; Hoạt động tài chính ngầm (Shadow Banking); Khuôn khổ quản lý, giám sát các TCTD có tầm quan trọng hệ thống; Bản đồ cảnh báo rủi ro thị trường bất động sản đối với hệ thống ngân hàng; Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam; Nâng cao chất lượng giám sát QTDND qua phần mềm kết nối thông tin với NHNN Tỉnh; Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng; Xác định chu kỳ tài chính; Quy trình thực thi các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam; Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam.

(v) *Nghiên cứu về kiểm soát nội bộ và quản trị NHTM*: Quản lý nhà nước đối với hệ thống các TCTD phi ngân hàng tại Việt Nam; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM Việt Nam; Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng; Quản trị tài chính đối với các NHTM cổ phần Việt Nam sau sáp nhập; Xây dựng mô hình cảnh báo rủi ro vận hành tại các NHTM Việt Nam; Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các NHTM; Xây dựng hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp thể điểm cân bằng của NHTM; Cải thiện chất lượng quản trị công ty của hệ thống NHTM Việt Nam; Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với các NHTM cổ phần; Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các TCTD; giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam; Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm; Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động của các ngân hàng TMCP Việt Nam; Quản lý nhà nước đối với hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân; Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025; Phương pháp đánh giá quản trị NHTM.

#### ***4. Nghiên cứu về đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng, gồm:***

(i) *Các vấn đề về cơ cấu, mô hình, quy chế hoạt động và nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng*: Mô hình tổ chức cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng; Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn thiện, củng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030; Hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống; Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố; Tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng; Điều hành chính sách giám sát an toàn vĩ mô.

(ii) *Phát triển các công cụ hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng*: Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát - NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD; mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam; Xây dựng và ứng dụng Chỉ số căng thẳng tài chính (FSI) cho Việt Nam; mô hình đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro thị trường của NHTM Việt Nam; mô hình cấu trúc trong hoạt động thanh tra, giám sát các tổ chức

tín dụng; Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát an toàn hoạt động ngân hàng và ứng dụng trong đánh giá rủi ro và hiệu quả hoạt động của các NHTM VN; Hoàn thiện quy trình thanh tra tại chỗ đối với các TCTD trong nước tại Việt Nam; giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng; Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng.

**5. Nghiên cứu về hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin và phát triển dịch vụ ngân hàng, gồm:**

(i) *Hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin:* Hoàn thiện hệ sinh thái Công nghệ tài chính (Fintech) ở Việt Nam giai đoạn 2018-2025; Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 trong hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam; Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam; Tiền điện tử: Thực tiễn và yêu cầu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam; Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong ngành tài chính ngân hàng; Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý Bitcoin và các loại tiền ảo khác; giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) áp dụng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam; Giải pháp tổng thể hoạt động đồng thời (Active/Active) trên cả 02 Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng (DC/DR).

(ii) *Phát triển dịch vụ ngân hàng:* triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam; Cuộc cách mạng công nghiệp thế hệ thứ 4 - xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; Giải pháp phát triển ngân hàng số tại Việt Nam; Nghiên cứu triển khai Big Data cho hoạt động Quản trị quan hệ khách hàng tại các NHTM Việt Nam; Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử; Nghiên cứu quản lý hoạt động huy động vốn và cho vay hàng ngang dựa trên nền tảng công nghệ cao (Peer to Peer Lending – P2P); Xây dựng hệ thống định danh khách hàng điện tử (e-ID) phục vụ cho việc nhận biết khách hàng (KYC) trong các dịch vụ Tài chính - Ngân hàng; Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam; Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng; Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại tại các NHTM Việt Nam (nghiên cứu tình huống tại NHTMCP Bưu điện Liên Việt); Giải pháp phát triển nghiệp vụ bao thanh toán ở Việt Nam; Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam.

(iii) *Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng*: Tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO; Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới; Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại; Xuất nhập khẩu đồng VND ra nước ngoài; Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam.

**6. Nghiên cứu nhằm đẩy mạnh tài chính toàn diện, hỗ trợ khởi nghiệp và các nội dung nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống ngân hàng, gồm:**

(i) *Các nghiên cứu nhằm đẩy mạnh tài chính toàn diện ở Việt Nam*: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam; Giải pháp nâng cao hiểu biết tài chính cho dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long; Giáo dục tài chính, kinh nghiệm quốc tế, khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

(ii) *Các nghiên cứu về hỗ trợ khởi nghiệp*: Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam; Khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc NHNN Việt Nam (Nghiên cứu tại trường Đại học Ngân hàng TP.HCM).

(iii) *Các nội dung nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống ngân hàng, gồm:*

- Các nghiên cứu về lĩnh vực tài chính nói chung và xu hướng phát triển chung của nền kinh tế: Nghiên cứu tác động của sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam; Tác động của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam; Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam; Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam; Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP; Mối quan hệ giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô trong việc ổn định tài chính tại Việt Nam; Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch xanh tại Việt Nam; Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam đến năm 2020; Đánh giá tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế; Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam; Tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam.

- Các nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động ngân hàng: Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam; Giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam; Xây dựng và quản lý tập đoàn tài chính ở Việt Nam; Hoàn thiện quản trị công ty niêm yết; Hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng; Nâng cao hiệu quả quản lý công tác sinh viên trong đào tạo tín chỉ tại các cơ sở đào tạo của NHNN.

*(Chi tiết thông tin về các nhiệm vụ được cập nhật trong Danh mục KH&CN cấp Bộ và cấp cơ sở hàng năm, đăng tải trên Cổng thông tin KH&CN ngành Ngân hàng: <http://khoaahocnganhang.org.vn>)*

## **2.2. Tình hình ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN của NHNN:**

Thực hiện trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN, Viện Chiến lược ngân hàng (CLNH), đơn vị đầu mối công tác thông tin KH&CN của NHNN đã chuyển giao kết quả nghiên cứu tới các đơn vị thụ hưởng trong ngành ngân hàng và thực hiện tổng hợp kết quả ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN nhận chuyển giao. Theo đó, trong số 78 nhiệm vụ được chuyển giao trong năm 2019, 36 nhiệm vụ được báo cáo có ứng dụng trong thực tiễn.

Do đặc thù hoạt động, việc ứng dụng kết quả các nhiệm vụ của các đơn vị trong ngành ngân hàng chia thành 03 nhóm rõ nét, cụ thể:

(i) Nhóm các đơn vị, vụ, cục Ngân hàng Nhà nước ứng dụng chủ yếu trong công tác rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý đối với nhóm các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới. Điển hình, các nhiệm vụ: Hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống; Khuôn khổ quản lý, giám sát các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống; Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng; Quản lý nhà nước đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử... được các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng trong việc đề xuất chỉnh sửa, bổ sung đối với các văn bản quy phạm pháp luật ngành ngân hàng. Các nhiệm vụ: Đổi mới điều hành chính sách lãi suất nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách tiền tệ; Nhận biết và xử lý các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém tại Việt Nam; Cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho Việt Nam nhìn từ khía cạnh pháp lý; Nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia; Xây dựng và ứng dụng Chỉ số căng thẳng tài chính cho Việt Nam; Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 trong hệ thống tài chính -

ngân hàng Việt Nam... được ứng dụng trong việc hoàn thiện quy trình nghiệp vụ tại các đơn vị NHNN; xây dựng, ban hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ liên quan...

(ii) Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM chủ yếu ứng dụng trong công tác giảng dạy và lưu trữ làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu khoa học, tìm hiểu nghiệp vụ ngân hàng và các vấn đề liên quan cho giảng viên và các học viên. Các đề tài được ứng dụng nhiều nhất bao gồm: Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam; Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam; Mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam; Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo Basel II; Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam; Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát, NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD; Hoàn thiện khung pháp lý góp phần phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh Việt Nam đáp ứng xu nhập quốc tế...

(iii) Các Ngân hàng thương mại chủ yếu trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy định, quy trình nghiệp vụ, tham khảo, tìm hiểu thông tin các thông lệ quốc tế, các thông tin thị trường liên quan. Điển hình là các nhiệm vụ: Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam; Tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng; Nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Thông qua báo cáo của các đơn vị, có thể thấy đa số các nhiệm vụ KH&CN triển khai trong những năm gần đây của NHNN có tính ứng dụng cao, hỗ trợ thiết thực cho hoạt động chuyên môn của các đơn vị trong ngành ngân hàng. Số nhiệm vụ còn lại chưa được báo cáo do các đơn vị tiếp nhận kết quả nghiên cứu chưa nghiêm túc thực hiện trách nhiệm báo cáo hoặc do phạm vi ứng dụng chưa nhiều.

### **2.3. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của NHNN trong những năm qua**

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong thời gian vừa qua có thể được đánh giá, tổng kết trên các phương diện như sau:

*- Về chủ đề thực hiện:*

Chủ đề nhiệm vụ KH&CN trong thời gian vừa qua đã bao quát các mảng hoạt động của NHNN và một số hoạt động phục vụ cho các TCTD.

- Về tiến độ thực hiện:

So với giai đoạn trước, với các quy định chặt chẽ hơn về điều kiện gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN cùng theo các điều khoản về chấm dứt Hợp đồng và xử lý tài chính sau khi chấm dứt Hợp đồng, tình trạng các nhiệm vụ KH&CN bị quá hạn đã được hạn chế tối đa (chỉ còn 1-2 nhiệm vụ phát sinh hàng năm phải trình xin gia hạn đặc biệt do chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN quá bận công tác chuyên môn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác).

- Về chất lượng các nhiệm vụ KH&CN:

Hiện nay, chất lượng các nhiệm vụ KH&CN có thể được nhìn nhận qua 2 tiêu chí: kết quả xếp loại nhiệm vụ KH&CN và kết quả ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN sau nghiệm thu.

+ Về kết quả xếp loại nhiệm vụ KH&CN: với việc giới hạn chặt chẽ các nhiệm vụ KH&CN được xếp loại Xuất sắc bởi tiêu chí có bài báo được công bố quốc tế hoặc tài liệu hội thảo quốc tế, phần lớn các nhiệm vụ KH&CN được đánh giá xếp loại Giỏi (xem Bảng 1).

+ Về kết quả ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN sau nghiệm thu: với việc tích cực chuyển giao ứng dụng và chủ động thu thập các thông tin ứng dụng từ các đơn vị, năm 2019, NHNN đã bắt đầu thu thập và theo dõi được hệ thống hơn việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu. Số liệu thống kê cho thấy phần lớn các nhiệm vụ KH&CN sau khi được nghiệm thu đã được các Hội đồng tư vấn nghiệm thu kiến nghị chuyển giao. Trong số các nhiệm vụ KH&CN được chuyển giao này, báo cáo của các đơn vị nhận chuyển giao cho thấy nhiều nhiệm vụ đã được các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng trong các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị. Số liệu nhiệm vụ KH&CN theo Danh mục các năm được ứng dụng cụ thể như sau:

**Bảng 2. Kết quả ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN của NHNN**

<b>Danh mục Năm</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>
<b>Tổng số nhiệm vụ KH&amp;CN thực hiện</b>	48	42	25
<b>Tổng số nhiệm vụ KH&amp;CN được kiến nghị chuyển giao ứng dụng</b>	36	30	12
<b>Số nhiệm vụ có báo cáo ứng dụng trong năm 2019</b>	19	16	1

(Tại Danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2018, tỷ lệ báo cáo thấp do một số đề tài mới hoàn thành nghiên cứu, mới chuyển giao từ cuối năm 2019 nên các đơn vị chưa có báo cáo về kết quả ứng dụng)

Theo đó, các nhiệm vụ KH&CN do các vụ, cục NHNN thực hiện thường được ứng dụng trực tiếp trong công tác nghiệp vụ của chính các vụ, cục này; các nhiệm vụ KH&CN do Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM chủ yếu ứng dụng trong công tác giảng dạy và lưu trữ làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu khoa học, tìm hiểu nghiệp vụ ngân hàng và các vấn đề liên quan cho giảng viên và các học viên. Bên cạnh đó, một số ít các nhiệm vụ do các Ngân hàng thương mại thực hiện chủ yếu nghiên cứu, điều chỉnh các quy định, quy trình nghiệp vụ và kiến nghị chính sách tới NHNN.

Như vậy, về cơ bản các nhiệm vụ KH&CN đã được thực hiện theo các quy trình tương đối chặt chẽ, từ khâu lựa chọn chủ đề đến kiểm soát tiến độ nghiên cứu và nghiệm thu, ứng dụng. Trong đó, về mặt tổ chức các Hội đồng tư vấn liên quan (Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp, và Hội đồng nghiệm thu), để đảm bảo tính liên kết và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng này, ngoài việc lựa chọn các chuyên gia có chuyên môn phù hợp, các Hội đồng còn đảm bảo có thành viên chủ chốt tham gia xuyên suốt ở cả 3 Hội đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những nỗ lực trong công tác quản lý thuần túy, để có thể nâng cao hơn nữa chất lượng của các nhiệm vụ KH&CN, còn nhiều vấn đề cần cải thiện, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ từ các bên tham gia vào quy trình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Cụ thể:

- Trong khâu xác định chủ đề nghiên cứu cho các nhiệm vụ KH&CN: để các chủ đề nghiên cứu được thiết thực, trúng và đúng vấn đề, các tổ chức/cá nhân đề xuất nhiệm vụ cần đầu tư xây dựng Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN theo hướng đáp ứng đầy đủ các nội dung như tính cấp thiết, làm rõ mục tiêu và nội dung nghiên cứu hơn, hỗ trợ đầy nhanh và tạo thuận lợi cho công tác rà soát, sàng lọc nội dung đề xuất.

- Trong công tác nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN: việc chấm điểm và xếp loại các nhiệm vụ KH&CN cần được đánh giá khách quan và thẳng thắn để có sự phân loại rõ nét chất lượng các sản phẩm, đồng thời đảm bảo việc chuyển giao ứng dụng được ý nghĩa, tránh hiện tượng chuyển giao hàng loạt.

- Trong công tác thực hiện báo cáo ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN: các đơn vị được chuyển giao ứng dụng chủ động và khách quan trong việc thực hiện báo cáo ứng dụng. Việc thực hiện báo cáo ứng dụng cũng là một kênh để đánh giá khả năng và mức độ ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu. Vì vậy, thay vì tâm lý e ngại khi được chuyển giao vì phải có „ứng dụng“ để báo cáo, các đơn vị cần tiếp cận theo hướng tiếp cận kết

quả nghiên cứu và đánh giá xem xét có ứng dụng được hay không, ở khía cạnh nào. Việc không ứng dụng được cũng là một nội dung báo cáo hữu ích cho đơn vị tổng hợp thông tin để đánh giá lại chất lượng các nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu.

- Trong công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN: công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN của NHNN phải tuân thủ các quy định của Luật KH&CN, Nghị định 08/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn liên qua của Bộ KH&CN, trong đó phát sinh nhiều vấn đề về công tác thống kê, lưu trữ, đăng ký các nhiệm vụ KH&CN, do vậy sẽ phát sinh thêm các thủ tục, quy trình cho nhóm nghiên cứu cũng như hoạt động của các Hội đồng. Do vậy, cần nỗ lực để các nhóm nghiên cứu nắm bắt quy trình, thủ tục một cách dễ dàng, đẩy nhanh thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ, từ đó góp phần rút ngắn thời gian từ khi xác định nhiệm vụ đến khi ký hợp đồng triển khai thực hiện.

### **III. Định hướng hoạt động nghiên cứu KH&CN ngành năm 2021 giai đoạn 2021-2025**

Nhằm mục tiêu bổ sung các cơ sở lý luận và thực tiễn, phục vụ thiết thực cho hoạt động của ngành ngân hàng, đồng thời, tránh trùng lặp với các vấn đề nghiên cứu đã triển khai, trên cơ sở định hướng nhiệm vụ của ngành ngân hàng và tình hình triển khai, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN ngành trong giai đoạn 2015 - 2019, hoạt động nghiên cứu KH&CN ngành năm 2021 giai đoạn 2021-2025 tập trung vào một số nội dung cơ bản sau:

#### ***3.1. Nghiên cứu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho quản lý, điều hành hoạt động ngân hàng***

(i) Nghiên cứu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước, gồm:

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện các Luật như Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Bảo hiểm tiền gửi...

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất về hoàn thiện hệ thống văn bản dưới luật và các quy định của NHNN về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, chú trọng lĩnh vực thanh toán, quản lý ngoại hối, bảo hiểm tiền gửi.

- Nghiên cứu, đề xuất khung chính sách ổn định tài chính - tiền tệ tại Việt Nam; Nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống các chỉ số chuẩn để đánh giá ổn định, an toàn của thị trường tiền tệ; Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách an toàn vĩ mô và bộ công cụ chính sách an toàn vĩ mô.

(ii) Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho việc chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 và quá trình chuyển đổi số quốc gia, trong đó bao gồm tạo lập khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển ngân hàng số, hỗ trợ triển khai Chính phủ điện tử tại NHNN và tạo thuận lợi cho hệ thống ngân hàng trong việc ứng dụng các công nghệ mới.

(iii) Nghiên cứu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động của các TCTD; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về củng cố hệ thống các TCTD hợp tác và tổ chức tài chính vi mô; nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc NHNN.

### ***3.2. Nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn hỗ trợ cho công tác điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối***

- Nghiên cứu, đánh giá tác động qua lại của các yếu tố kinh tế vĩ mô/ chính sách kinh tế vĩ mô đến hiệu lực, hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp chính sách, nhất là sự phối hợp giữa CSTT và chính sách tài khóa trong bối cảnh hội nhập của thị trường trong nước vào thị trường quốc tế ngày càng sâu rộng;

- Nghiên cứu, đề xuất về cơ chế điều hành lạm phát mục tiêu;

- Nghiên cứu, đề xuất về hoàn thiện cơ chế điều hành tỷ giá, lãi suất; nghiên cứu, đề xuất về vấn đề quản lý ngoại tệ và vàng, hạn chế tình trạng đô la hóa/vàng hóa nền kinh tế; nghiên cứu các giải pháp nâng cao sức chống chịu của hệ thống ngân hàng đối với các cú sốc bên ngoài;

- Nghiên cứu các xu hướng mới nổi trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng khả năng ở Việt Nam và phương thức ứng xử. Nghiên cứu, dự báo biến động trong các lĩnh vực kinh tế - tiền tệ - ngân hàng phục vụ mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế (VD: Tác động của dịch covid 19 đến hoạt động Ngân hàng).

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện tiêu chí và phương thức điều hành chính sách tín dụng trong bối cảnh giảm bớt các công cụ trực tiếp (như chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với TCTD...);

- Nghiên cứu về lộ trình và các biện pháp nâng cao chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả các gói tín dụng hỗ trợ, từ đó đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách đối với các gói tín dụng hỗ trợ, các chương trình tín dụng chính sách. Nghiên cứu, hoàn thiện tiêu chí và phương thức điều

hành chính sách tín dụng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế song vẫn đảm bảo kiểm soát rủi ro hệ thống;

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý, hướng dẫn thực hiện tín dụng xanh.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của các hoạt động tài chính - tiền tệ trong bối cảnh CMCN 4.0 đối với hiệu quả điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá của NHTW các nước và Việt Nam. Nghiên cứu về bảo đảm ổn định tài chính và hệ thống ngân hàng trong bối cảnh đổi mới công nghệ tài chính.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển, hoàn thiện các công cụ thống kê, dự báo, phân tích hỗ trợ cho việc hoạch định và điều hành chính sách của NHNN; nghiên cứu, ứng dụng mô hình cấu trúc vĩ mô khi phân tích tác động các cú sốc đến điều hành CSTT và hoạt động kinh tế.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định về chế độ báo cáo thống kê; nghiên cứu, đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động thống kê, phân tích, dự báo của NHNN; nghiên cứu, đề xuất về vấn đề chuẩn hóa chế độ báo cáo thống kê.

- Nghiên cứu về các nguồn dữ liệu mới phục vụ cho điều hành CSTT và công nghệ thu thập các nguồn dữ liệu mới.

### ***3.3. Nghiên cứu về củng cố, phát triển các tổ chức tín dụng; củng cố và đổi mới hệ thống quản trị ngân hàng phù hợp với các thông lệ quốc tế***

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá quá trình triển khai xử lý nợ xấu; phát hiện các vấn đề khó khăn, đề xuất giải pháp về điều chỉnh hành lang pháp lý cho việc xử lý nợ xấu; nghiên cứu các giải pháp xử lý thu hồi nợ.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách phát triển thị trường mua bán nợ của TCTD, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xử lý nợ xấu của TCTD.

- Nghiên cứu về vấn đề giải pháp và chiến lược hỗ trợ việc tăng vốn cho các NHTM nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng không còn phù hợp, hướng tới việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai, áp dụng Basel II, Basel III theo cả 03 trụ cột cho các TCTD ở Việt

Nam; Nghiên cứu lộ trình áp dụng thông lệ quốc tế về an toàn ngân hàng như Basel III, hình thành các ngân hàng đạt chuẩn khu vực ASEAN (QAB);

- Nghiên cứu, đề xuất các quy định quản lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo hướng đảm bảo an toàn, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn tại Việt Nam, giảm thiểu và ngăn chặn các hành vi lách luật, lợi dụng sơ hở để vi phạm. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và vấn đề sở hữu chéo trong ngành ngân hàng.

- Nghiên cứu mô hình quản lý, mô thức quản trị đối với các NHTM theo thông lệ quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế quản trị, chính sách lương thưởng đối với các NHTM có vốn Nhà nước nhằm tạo động lực thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Định hướng tái cấu trúc hoạt động NHTM trong giai đoạn mới.

- Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện thể chế ngân hàng chính sách, bảo hiểm tiền gửi tại Việt Nam;

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển lành mạnh hệ thống các tổ chức tài chính phi ngân hàng tại Việt Nam.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về pháp lý cho hoạt động của các công ty cung cấp dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ (Fintech) và sự tương tác, phối hợp giữa các TCTD và Fintech.

- Nghiên cứu về định hướng chuyển đổi số, quản trị thông minh tại các TCTD; Nghiên cứu chiến lược phát triển số hóa sản phẩm dịch vụ và kênh cung cấp sản phẩm dịch vụ; Nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho ngân hàng số.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Chú trọng nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng công nghệ số; Nghiên cứu phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ: các sáng kiến, giải pháp phát triển tín dụng bán lẻ, nâng cao hiệu quả hoạt động phòng giao dịch đối với sản phẩm tín dụng;

- Nghiên cứu các giải pháp tăng tỷ trọng thu dịch vụ; Nghiên cứu các giải pháp đẩy mạnh quy mô đầu tư mua bán giấy tờ có giá, trái phiếu do các TCTD phát hành, trái phiếu trung dài hạn của Chính phủ, chính quyền địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và trong hoạt động của các tổ chức tín dụng

- Nghiên cứu phát triển đa dạng các loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn

#### ***3.4. Nghiên cứu hỗ trợ mục tiêu nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động thanh tra giám sát ngân hàng***

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát khuôn khổ pháp lý về thanh tra, giám sát, cấp phép, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong hoạt động ngân hàng; nghiên cứu đề xuất, bổ sung các quy định về tăng cường xử lý sở hữu chéo

- Tiếp tục nghiên cứu hiệu lực của cơ chế truyền dẫn chính sách giám sát an toàn vĩ mô, mối quan hệ giữa chính sách an toàn vi mô và chính sách an toàn vĩ mô.

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất khuôn khổ pháp lý về giám sát hợp nhất TCTD theo mô hình tổ chức công ty mẹ, công ty con trong đó công ty mẹ là ngân hàng;

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền, đặc biệt là việc phân tích, xử lý các báo cáo giao dịch đáng ngờ.

- Nghiên cứu về hoạt động thanh tra, giám sát các hoạt động ngân hàng xuyên biên giới, tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia vừa đảm bảo cam kết hội nhập vừa đảm bảo an toàn, an ninh mạng và an toàn tài chính quốc gia;

- Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện mô hình, bộ máy thanh tra - giám sát ngân hàng, chuẩn hóa hệ thống CNTT, hệ thống báo cáo thanh tra, giám sát trên nền tảng số hóa.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển hệ thống các công cụ và cơ sở dữ liệu hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro của cơ quan quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, điều chỉnh chế độ báo cáo thống kê nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát an toàn hoạt động ngân hàng.

### ***3.5. Nghiên cứu về hoạt động thanh toán và công nghệ/dịch vụ ngân hàng, ứng dụng công nghệ mới và phát triển hạ tầng CNTT trong lĩnh vực ngân hàng***

- Nghiên cứu, đề xuất kế hoạch, lộ trình triển khai ứng dụng các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0 đến năm 2025 trong ngành ngân hàng tại Việt Nam.

- Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện nền tảng Chính phủ Điện tử tại NHNN; Nghiên cứu về công tác thông tin và quản lý thông tin, đặc biệt là thông tin điện tử; Nghiên cứu về chuẩn hóa hệ thống thông tin của NHNN.

- Nghiên cứu, xây dựng hạ tầng công nghệ phục vụ việc chia sẻ, cung ứng các sản phẩm số, tăng cường khả năng tích hợp, kết nối ngành ngân hàng với các ngành/lĩnh vực khác nhằm mở rộng hệ sinh thái, nâng cao khả năng tiếp cận và phục vụ khách hàng.

- Nghiên cứu bổ sung các quy định pháp lý cho triển khai các công nghệ/dịch vụ mới trong lĩnh vực thanh toán; Nghiên cứu xây dựng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các vấn đề: eKYC (định danh khách hàng điện tử), ứng dụng blockchain trong thanh toán, mobile money, thanh toán chuyển khoản...

- Nghiên cứu triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các phương tiện thanh toán mới; Nghiên cứu việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, các vấn đề liên quan chuyển đổi số và ngân hàng số; nghiên cứu triển khai thí điểm các mô hình thanh toán mới.

- Nghiên cứu về các giải pháp đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và kênh phân phối nhằm phục vụ mục tiêu phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam; Nghiên cứu bài học kinh nghiệm triển khai hệ thống Corebanking trong hệ thống ngân hàng.

- Nghiên cứu về vấn đề an ninh bảo mật và đề xuất ban hành chính sách đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật đối với các ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng nói chung và trong hoạt động thanh toán nói riêng.

- Nghiên cứu nâng cấp hạ tầng thanh toán quốc gia (hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hạ tầng thanh toán tập trung; hệ thống máy chủ an toàn; hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ các giao dịch bán lẻ) đáp ứng sự phát triển của các phương thức, công nghệ thanh toán mới;

- Nghiên cứu xây dựng cách thức quản lý hoạt động thanh toán đối với tiền kỹ thuật số và các giao dịch liên quan đến tiền kỹ thuật số; tiền ảo...;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế điều hành/quản lý của NHNN đối với hệ thống các kênh phân phối mới, hiện đại; các phương thức, công nghệ thanh toán mới;

- Nghiên cứu các ứng dụng công nghệ như AI, Big Data, Blockchain...trong hoạt động tiền tệ - ngân hàng.

### ***3.6. Nghiên cứu, đánh giá hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng***

- Nghiên cứu, đánh giá các cơ hội, thách thức của Việt Nam trong các hiệp định hợp tác quốc tế giai đoạn 2020-2030, đề xuất các vấn đề cần quan tâm nhằm cải thiện môi trường kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam, phát triển hợp tác nâng cao khả năng hội nhập của hệ thống ngân hàng Việt Nam với các nước trong khu vực và quốc tế.

- Nghiên cứu, đánh giá cơ hội, thách thức, tiềm năng mở rộng thị trường hoạt động của các NHTM trong nước ra nước ngoài, trước mắt là các nước trong khu vực. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các TCTD.

- Nghiên cứu về việc áp dụng các chuẩn mực/thông lệ kế toán quốc tế vào hoạt động của NHNN và các NHTM Việt Nam.

- Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hoạt động bán chiến lược của các TCTD trong nước cho nhà đầu tư nước ngoài; hợp tác với các Fintech quốc tế;

- Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy việc niêm yết tại các SGDCK nước ngoài của các TCTD Việt Nam;

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khung pháp lý theo các cam kết hội nhập (CPTPP, EVFTA và các FTA mới khác).

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của hội nhập kinh tế quốc tế (sự tham gia vào các Hiệp định song phương, đa phương) đến ổn định hệ thống ngân hàng, đến hiệu quả hoạt động của các NHTM;

- Nghiên cứu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới các chương trình đào tạo chuyên ngành tại các trường đào tạo của ngành ngân hàng.

vực ngân

**PHỤ LỤC**  
**CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ**  
**ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**

*\* Nhóm các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động ngành ngân hàng:*

- Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư.

- Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 986/2016/QĐ-TTg ngày 08/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/1/2019 của Bộ chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

- Nghị quyết 10/NQ-TW ngày 3/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; Nghị quyết 98/NQ-CP ngày 3/10/2017 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 10/NQ-TW.

- Nghị quyết 11/NQ-TW ngày 3/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; Nghị quyết 99/NQ-CP ngày 3/10/2017 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 11/NQ-TW.

- Nghị quyết 12/NQ-TW ngày 3 tháng 6 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết 97/NQ-CP ngày 2/10/2017 về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 12/NQ-TW.

- Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định 1726/2016/ QĐ-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế.

*\* Nhóm các văn bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành:*

- Quyết định số 2655/QĐ-NHNN ngày 26/12/2019 về Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2504/QĐ-NHNN ngày 29/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1533/QĐ- NHNN ngày 20/7/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016- 2020. - EDOC - 3/12;

- Quyết định số 2508/QĐ-BCĐ ngày 02/12/2019 về Ban hành Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử ngành Ngân hàng năm 2019-2020;

- Quyết định số 1537/QĐ-NHNN ngày 17/7/2019 phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực Phát triển nguồn nhân lực.

- Quyết định số 1492/QĐ-NHNN ngày 09/7/2019 về việc Phê duyệt Đề án Phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật và vấn đề sở hữu chéo trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

- Các văn bản, thông báo về các nhóm nội dung công tác cải cách hành chính, quản lý tín dụng, phòng ngừa, đấu tranh tội phạm và vi phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động "tín dụng đen"...